

Số **2383**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **23** tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục tài liệu ôn tập các môn thi
trong kỳ thi tuyển công chức theo Kết luận số 71-KL/TW**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức tại Văn bản hợp nhất số 02/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức tại Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BNV ngày 03/7/2019 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Kế hoạch số 3456/KH-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thi tuyển lại công chức theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tài liệu ôn tập các môn thi, trong kỳ thi tuyển công chức theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư gồm:

- Môn Kiến thức chung (có phụ lục số 01 kèm theo).
- Môn Nghiệp vụ chuyên ngành (có phụ lục số 02 kèm theo).
- Môn Ngoại ngữ tiếng Anh và môn Tin học (có phụ lục số 03 kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nội vụ thông báo công khai danh mục tài liệu để các thí sinh dự kỳ thi tuyển công chức theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư, tự tra cứu tài liệu trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh Hà Nam để ôn tập.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển công chức, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các thí sinh dự kỳ thi tuyển công chức theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ~~##~~

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC_(T).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức

PHỤ LỤC SỐ 01
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC THEO KẾT LUẬN SỐ 71-KL/TW
MÔN KIẾN THỨC CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2383~~ **2383**/QĐ-UBND
ngày ~~23~~ **23** tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Hiến pháp Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013:

- Chương I;
- Chương III.

2. Luật Cán bộ, công chức tại Văn bản hợp nhất số 25/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019 của Văn phòng Quốc hội.

3. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương tại Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019 của Văn phòng Quốc hội:

- Chương I;
- Chương II: Mục I, Mục II.

4. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Phụ lục 1: Phần I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

PHỤ LỤC SỐ 03
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC THEO KẾT LUẬN SỐ 71-KL/TW
MÔN TIẾNG ANH + MÔN TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~238~~ ²³ QĐ-UBND
ngày ~~23~~ tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Môn Tiếng Anh:

Nội dung chương trình đào tạo Tiếng Anh bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Môn Tin học:

Chuẩn Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin./.

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
KỶ THI CÔNG CHỨC THEO KẾT LUẬN SỐ 71-KL/TW
MÔN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2383~~ 2383/QĐ-UBND
ngày ~~23~~ 23 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
(Mã chuyên ngành: KHCN)

1. Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ: Chương III.

2. Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016 quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam.

3. Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi khoản 2, Điều 3 Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh Hà Nam.

4. Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

II. CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN **(Mã chuyên ngành: TCKT)**

1. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015:

- Chương I: Những quy định chung

+ Điều 6: Hệ thống ngân sách nhà nước

+ Điều 10: Dự phòng ngân sách nhà nước

- Chương III: Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp

+ Điều 37: Nguồn thu của ngân sách địa phương

+ Điều 38: Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

2. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015:

- Chương I: Những quy định chung.

+ Điều 6: Nguyên tắc kế toán

+ Điều 7: Chuẩn mực kế toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán

+ Điều 8: Đối tượng kế toán.

3. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14:

- Chương II: Nội dung quản lý nhà nước về tài sản công và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước đối với tài sản công

+ Điều 17: Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp.

+ Điều 18: Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp.

4. Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam; Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 06/4/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam./.

III. CHUYÊN NGÀNH Y TẾ **(Mã chuyên ngành: YT)**

1. Thông tư số 14/2020/TT-BYT, ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế Quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập:

Chương II; Chương III.

2. Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế: Từ Điều 1 đến Điều 8.

3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010:

Chương I; Chương II; Chương III; Chương IV; Chương V; Chương VIII; Chương IX.

4. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm:

Chương II; Chương III; Chương V; Chương VII; Chương VIII; Chương XI; Chương XIII.

5. Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm:

Chương I; Chương II (các Điều 4,5,8,9,10,15,16,18).

6. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế: Chương I.

IV. CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG **(Mã chuyên ngành: XD)**

1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014:

- Chương II;
- Chương III.

2. Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009.

3. Nghị định số 72/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP hướng dẫn về quy hoạch xây dựng.

4. Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng:

- Chương II;
 - Chương III.
-

V. CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP

(Mã chuyên ngành: NN)

1. Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13:

- Chương II: Thành viên, hợp tác xã thành viên.
- Chương IV: Tổ chức quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
- Chương VIII: Quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14.

- Chương II: Điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch thủy lợi.
- Chương IX: Trách nhiệm quản lý nhà nước về thủy lợi.

3. Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14:

- Chương II: Giống cây trồng.
- Chương III: Phân bón.

4. Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nam.

5. Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nam./.

VI. CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG
(Mã chuyên ngành: CT)

1. Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

3. Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công Thương Hợp nhất 03 nghị định: Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

4. Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

5. Quyết định 03/2016/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy Sở Công Thương./.

VII. CHUYÊN NGÀNH NỘI VỤ
(Mã chuyên ngành: NV)

1. Luật Cán bộ, công chức tại Văn bản hợp nhất số 25/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019 của Văn phòng Quốc hội:

Chương I; Chương II (Mục 2, Mục 3); Chương IV (Mục 1, Mục 3, Mục 6, Mục 7).

2. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

4. Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ./.

VIII. CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **(Mã chuyên ngành: TTTT)**

1. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 12/7/2006:

Chương II: Ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016:

Chương IV: Hoạt động báo chí.

3. Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

4. Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam; Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi điểm a, khoản 2, điều 3 Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Nam./.

IX. CHUYÊN NGÀNH THANH TRA
(Mã chuyên ngành: TTr)

1. Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2010:

- Chương I; Chương II (Mục 3, Mục 4, Mục 5); Chương III; Chương IV (Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 5).

2. Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2011:

Chương I; Chương II (Mục 1); Chương III (Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4); Chương IV.

3. Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018:

Chương I; Chương III (Mục 1, Mục 3); Chương V.

X. CHUYÊN NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Mã chuyên ngành: TNMT)

1. Luật Bảo vệ môi trường 2014 số 55/2014/QH13

- Chương I;

- Chương XIV.

2. Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Chương I;

- Chương V: Mục 7;

- Chương VIII.

3. Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam:

- Chương I;

- Chương IV.

4. Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 Quyết định sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

XI. CHUYÊN NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Mã chuyên ngành: KHĐT)

1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014:

- Chương I: Những quy định chung.
- Chương III: Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.

2. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019:

- Chương I: Những quy định chung.
- Chương II: Chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công.

3. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013:

- Chương I: Quy định chung.
- Chương 2: Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp.

4. Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh Hà Nam ./.

XII. CHUYÊN NGÀNH TƯ PHÁP

(Mã chuyên ngành: TP)

1. Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014:

Chương VI: Trách nhiệm quản lý nhà nước về Hộ tịch, công chức làm công tác Hộ tịch.

2. Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015:

- Chương I: Những quy định chung;
- Chương IX: Xây dựng, ban hành quyết định của UBND cấp tỉnh.

3. Luật phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012:

- Chương III: Trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Chương IV: Các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam./.

XIII. CHUYÊN NGÀNH GIAO THÔNG (Mã chuyên ngành: GT)

1. Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi bổ sung Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
 2. Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
 3. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
 4. Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải: Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ./.
-

XIV. CHUYÊN NGÀNH LAO ĐỘNG
(Mã chuyên ngành: LĐ)

1. Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

3. Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội./.

4. Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội./.

XV. CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA

(Mã chuyên ngành: VH)

1. Nghị định hợp nhất số 604/VBHN-BVHTTDL ngày 21/02/2019 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

2. Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

3. Thông tư liên tịch số 07/2015-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam./.
